

Số: 17/TB-NH

Tân Thới Hiệp, ngày 22 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO

**Về việc các khoản thu, thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí,
hỗ trợ chi phí học tập, chính sách đặc thù hỗ trợ học sinh
Học kỳ II năm học 2025-2026 của Trường THCS Nguyễn Huệ**

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 24/7/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2025-2026;

Căn cứ Nghị quyết số 80/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quy định một số chính sách đặc thù hỗ trợ cho trẻ em của cơ sở giáo dục mầm non, học sinh của cơ sở giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, học viên theo học chương trình giáo dục thường xuyên, học sinh của cơ sở giáo dục chuyên biệt có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Hướng dẫn liên tịch số 1332/HDLS/BHXH-GDDT ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Liên tịch Sở Giáo dục và Đào tạo và Bảo hiểm Xã hội thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 1916/QĐ-UBND ngày 20/10/2025 của Ủy ban nhân dân Phường Tân Thới Hiệp về việc phê duyệt dự toán thu-chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phường Tân Thới Hiệp;

Trường THCS Nguyễn Huệ kính thông báo tới quý Phụ huynh học sinh các nội dung thu, mức thu chính sách đặc thù hỗ trợ học sinh học kỳ 2 năm học 2025-2026 như sau:



I. Các khoản thu học kỳ II năm học 2025-2026:

Stt	Nội dung thu	Định mức thu	Số tháng, tiết, năm	Khối 6 Lớp toán khoa học	Khối 6 Lớp thường	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Ghi chú
Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND và các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.									
I	Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND			410.000	410.000	410.000	410.000	410.000	
1	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (đối với lớp có nhu cầu sử dụng nhưng chưa có máy lạnh, phải đi thuê) (đồng/học sinh/tháng)	50.000	5	250.000	250.000	250.000	250.000	250.000	
3	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (Số liên lạc điện tử và điểm danh thông minh, phần mềm học trực tuyến) (đồng/học sinh/tháng)	32.000	4	160.000	160.000	160.000	160.000	160.000	
II	Các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo			3.536.000	2.006.000	1.646.000	1.286.000	686.000	
1	Các khoản thu tổ chức chương trình nhà trường								
1.1	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030" (đồng/học sinh/tháng)	150.000	4	600.000	600.000	600.000	600.000		
1.2	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (đồng/học sinh/tháng)	180.000	4		720.000				
1.3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (đồng/học sinh/tháng)	90.000	4			360.000		360.000	
1.4	Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học (đồng/học sinh/tháng)	500.000	4.5	2.250.000					

Stt	Nội dung thu	Định mức thu	Số tháng, tiết, năm	Khối 6 Lớp toán khoa học	Khối 6 Lớp thường	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Ghi chú
1.5	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống (đồng/học sinh/tháng)	69.000	4	276.000	276.000	276.000	276.000	276.000	
1.6	Tiền tổ chức Giáo dục STEM (đồng/học sinh/tháng)	90.000	4	360.000	360.000	360.000	360.000		
2	Các khoản thu tổ chức dịch vụ khác cho cá nhân học sinh								
	Tiền nước uống (đồng/học sinh/tháng)	10.000	5	50.000	50.000	50.000	50.000	50.000	
	TỔNG CỘNG (A+B)			3.946.000	2.416.000	2.056.300	1.696.000	1.096.000	

Thực hiện yêu cầu tại Công điện số 124/CĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt; Quyết định số 4579/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu trong thanh toán không dùng tiền mặt đối với việc thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục và Kế hoạch số 4066/KH-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025, Trường THCS Nguyễn Huệ không thu tiền mặt tất cả các khoản thu nêu trên và triển khai thanh toán học phí qua các kênh thu hộ của hệ thống SSC như sau:

- Kênh thu hộ miễn phí qua app: Ví điện tử **EcoPay**, trên ứng dụng **Agribank E-Mobile banking**
- Kênh chuyển khoản qua mã **QR Code** in trên phiếu báo: 5.000đồng/giao dịch (Áp dụng cho tất cả ngân hàng);
- Kênh thu hộ dành cho phụ huynh học sinh không có tài khoản ngân hàng: 5.000đ/giao dịch (bao gồm: Điện máy xanh, Bách hoá xanh, Thẻ giới di động, GS25, các cửa hàng tiện lợi...);

* Về tiền phí phát sinh khi cha mẹ học sinh đóng tiền: thực hiện theo chính sách của mỗi ngân hàng hoặc ứng dụng. Cha mẹ học sinh đóng qua ngân hàng/ví điện tử/kênh thu hộ nào thì sẽ chịu mức phí đó hoặc được miễn phí. Nhà trường không thu phí, do đó cha mẹ học sinh lựa chọn phương thức đóng và kênh thu hộ phù hợp với nhu cầu của mình.



*** Lưu ý:**

- Trường hợp phụ huynh không đăng ký cho học sinh học các chương trình giáo dục khác sẽ được tính trừ mức phí tương ứng trên phiếu báo học phí.

- Phụ huynh học sinh tùy theo điều kiện gia đình có thể đóng theo tháng hoặc học kỳ.

- Phụ huynh học sinh lưu lại hình ảnh thông tin khi đã giao dịch chuyển tiền thành công, lưu giữ các biên lai khi đến các điểm giao dịch đóng tiền cho đến hết năm học.

II. Về chính sách miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập, chính sách đặc thù hỗ trợ học sinh của cơ sở giáo dục phổ thông.

1. Chính sách miễn học phí:

Tiếp tục thực hiện miễn học phí học kỳ II năm học 2025-2026 cho học sinh học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập theo quy định tại Nghị quyết số 217/2025/QH15 và Nghị định số 238/2025/NĐ-CP.

2. Chính sách hỗ trợ chi phí học tập:

Áp dụng cho học sinh thuộc diện: mồ côi cả cha lẫn mẹ; học sinh khuyết tật; học sinh thuộc hộ nghèo theo Thông báo số 92/TB-NH ngày 17/10/2025.

Trường hợp phụ huynh học sinh chưa nộp đơn và giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân phường xã thì thực hiện và nộp về cho giáo viên chủ nhiệm.

3. Chính sách đặc thù hỗ trợ học sinh theo Nghị quyết 80/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025:

3.1 Đối tượng áp dụng cho học sinh thuộc diện:

- Mồ côi cả cha và mẹ; mồ côi cha hoặc mẹ và bị người còn lại bỏ rơi, sống với ông, bà hoặc người nuôi dưỡng nhưng hiện nay ông, bà hoặc người nuôi dưỡng đều đã tử vong;

- Là người khuyết tật;

- Có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà, người nuôi dưỡng (trong trường hợp ở với ông bà, người nuôi dưỡng) là thành viên của hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo địa phương.

3.2 Chính sách hỗ trợ

a) Hỗ trợ chi phí các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo mức thực tế phát sinh tại cơ sở giáo dục và theo số tháng thực học, cụ thể:

(Phụ lục I của Nghị quyết 80/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025)

+ Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (đối với lớp có nhu cầu sử dụng nhưng chưa có máy lạnh, phải đi thuê):

Số tiền: 50.000 đồng/học sinh/tháng x 5 tháng.

+ Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (Số liên lạc điện tử và điểm danh thông minh, phần mềm trực tuyến)

Số tiền: 32.000 đồng/học sinh/tháng x 5 tháng.

b) Hỗ trợ chi phí các nội dung khác theo chương trình của nhà trường ngoài giờ học chính khóa theo mức thực tế phát sinh tại cơ sở giáo dục, cụ thể:

(Phụ lục II của Nghị quyết 80/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025)

+ Tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (**Khối 6, trừ lớp 6/1+6/2**)

Số tiền: 180.000 đồng/học sinh/tháng x 4 tháng.

+ Tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (**Khối 7+9**)

Số tiền: 90.000 đồng/học sinh/tháng x 4 tháng.

+ Tổ chức dạy kỹ năng sống, số tiền: 69.000 đồng/học sinh/tháng x 4 tháng (**Khối 6+7+8+9**)

c) Hỗ trợ tiền mua đồng phục với cấp trung học cơ sở:

Số tiền: 450.000 đồng/học sinh/năm học.

Đối với năm học 2025 - 2026 hỗ trợ tiền mua đồng phục với mức 50% cụ thể là:
 $50\% \times 450.000 = 225.000$ đồng/học sinh.

3.3 Hồ sơ kèm theo

- Đơn đề nghị hỗ trợ theo mẫu.

- Bản sao chứng thực thuộc đối tượng hưởng chính sách đặc thù hỗ trợ học sinh trong các trường hợp sau:

+ Đối với người học thuộc diện **mồ côi cả cha và mẹ**: Quyết định về việc trợ cấp xã hội hoặc giấy xác nhận mồ côi cả cha lẫn mẹ do Ủy ban nhân dân xã phường, đặc khu cấp hoặc giấy chứng tử của cả cha và mẹ

+ Đối với người học **mồ côi cha hoặc mẹ và bị người còn lại bỏ rơi**, sống với ông, bà/hoặc người nuôi dưỡng nhưng hiện nay ông, bà hoặc người nuôi dưỡng đều đã tử vong: Giấy chứng tử của cha hoặc mẹ hoặc giấy xác nhận mồ côi cha hoặc mẹ do Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu cấp; xác nhận của địa phương về việc bị người còn lại bỏ rơi; giấy xác nhận quyền nuôi dưỡng; giấy chứng tử của ông, bà hoặc người nuôi dưỡng.

+ Đối với người học là **người khuyết tật**: Giấy xác nhận khuyết tật hoặc quyết định về việc trợ cấp xã hội do Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trực thuộc.

+ Đối với người học có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà, người nuôi dưỡng (trong trường hợp ở với ông bà, người nuôi dưỡng) là thành viên của hộ



nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo địa phương: **Giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo** do Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu cấp của **năm 2026**.

Hạn chót nộp hồ sơ cho giáo viên chủ nhiệm: ngày 27/01/2026.

Phụ huynh học sinh có thắc mắc hoặc muốn được hướng dẫn có thể liên hệ trực tiếp với bộ phận văn phòng của nhà trường hoặc gọi điện số 028.37170256

Thời gian liên hệ bộ phận văn phòng nhà trường từ thứ 2 đến thứ 6 (Sáng 7h30 đến 11h30, chiều 13h đến 16h30)

Trên đây là Thông báo về các khoản thu và thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập, chính sách đặc thù hỗ trợ học sinh học kỳ II năm học 2025-2026 gửi đến quý Phụ huynh được biết để thực hiện theo quy định.

Trân trọng Thông báo!

Nơi nhận:

- PHHS;
- Thông báo bảng, website;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Văn Tâm



Phụ lục II

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

*(Kèm theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP
ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

(Dùng cho các đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ)

Kính gửi: Trường Trung học cơ sở Nguyễn Huệ.

Họ và tên(1)Số căn cước/CCCD:

Số điện thoại liên hệ:

Là cha/mẹ (hoặc người giám hộ) của em(2):.....

Hiện đang học tại lớp:.....

Trường: Trung học cơ sở Nguyễn Huệ - Phường Tân Thới Hiệp

Thuộc đối tượng:.....

Căn cứ quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, tôi làm đơn này đề nghị được xem xét để được cấp tiền hỗ trợ chi phí học tập theo quy định hiện hành.

Tân Thới Hiệp, ngày ... tháng ... năm 2026

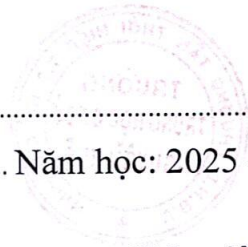
NGƯỜI LÀM ĐƠN (3)

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

- (1) Đối với đối tượng là trẻ em mẫu giáo ghi tên cha mẹ (hoặc người giám hộ), đối với học sinh phổ thông, học viên học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục thường xuyên ghi tên của học sinh.
- (2) Nếu là học sinh phổ thông, học viên học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục thường xuyên trực tiếp viết đơn thì không phải điền dòng này.
- (3) Cha mẹ (hoặc người giám hộ)/học sinh phổ thông, học viên học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục thường xuyên.

Xác nhận em:

Hiện đang học tại lớp Năm học: 2025 - 2026



Duyệt của Hiệu trưởng
Tân Thới Hiệp, ngày.....tháng.....năm 2026
HIỆU TRƯỞNG

Giáo viên chủ nhiệm
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Phạm Văn Tâm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

(Dùng cho các đối tượng được hỗ trợ theo chính sách đặc thù quy định tại Nghị quyết số 80/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Kính gửi: Trường Trung học cơ sở Nguyễn Huệ

Họ và tên(1):.....Số căn cước/CCCD:.....

Số dt liên hệ :.....

Là cha/mẹ (hoặc người giám hộ) của em(2):.....

Hiện đang học tại lớp:

Trường: Trung học cơ sở Nguyễn Huệ - Phường Tân Thới Hiệp

Thuộc đối tượng:.....

Căn cứ quy định tại Nghị quyết số 80/2025/NQ-HĐND, tôi làm đơn này đề nghị được xem xét để được cấp tiền hỗ trợ theo chính sách đặc thù theo quy định hiện hành.

Tân Thới Hiệp, ngày tháng năm 2026

NGƯỜI LÀM ĐƠN (3)

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

- (1) Đối với đối tượng là trẻ em mẫu giáo ghi tên cha mẹ (hoặc người giám hộ), đối với học sinh phổ thông, học viên học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục thường xuyên ghi tên của học sinh.
- (2) Nếu là học sinh phổ thông, học viên học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục thường xuyên trực tiếp viết đơn thì không phải điền dòng này.
- (3) Cha mẹ (hoặc người giám hộ)/học sinh phổ thông, học viên học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục thường xuyên.

Xác nhận em:

Hiện đang học tại lớp Năm học: 2025 - 2026

Duyệt của Hiệu trưởng

Tân Thới Hiệp, ngày.....tháng.....năm.....

HIỆU TRƯỞNG

Giáo viên chủ nhiệm

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Phạm Văn Tâm